

Bộ cảm biến tiệm cận có bộ khuếch đại khép kín ba dây Sê-ri EZ



Để biết danh sách chứng nhận và tuân thủ tiêu chuẩn, vui lòng xem trang web của chúng tôi.



Tài xuống miễn phí sản phẩm và hỗ trợ kỹ thuật tại địa điểm thuận tiện nhất cho khách hàng.

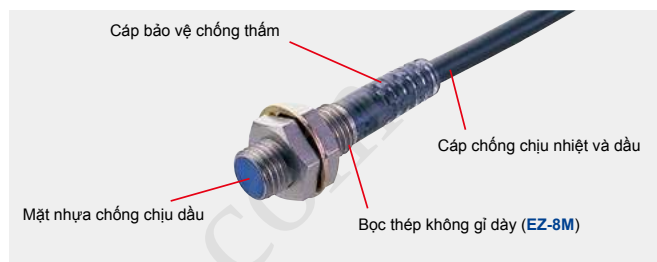
Tiết kiệm không gian

Cảm biến có kích thước ngắn hơn đến 30% so với các loại cảm biến trước đây, Sê-ri EZ có độ nhạy cao và khoảng cách phát hiện xa.

Mẫu thông thường



Chống chịu dầu và nước tốt



Thiết kế bằng phẳng, tiết kiệm không gian, có loại dày 8 mm

Khả năng phát hiện ở khoảng cách lên tới 5 mm và được trang bị vỏ bọc nhôm đúc.

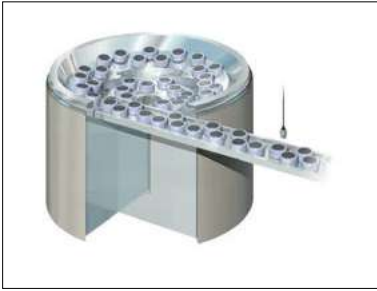


Đèn báo ngõ ra dễ nhìn

Một đèn báo ngõ ra được tích hợp bên trong thiết bị cảm biến, theo cách này thì hoạt động của cảm biến có thể được kiểm tra dễ dàng từ bất kỳ góc nhìn nào.



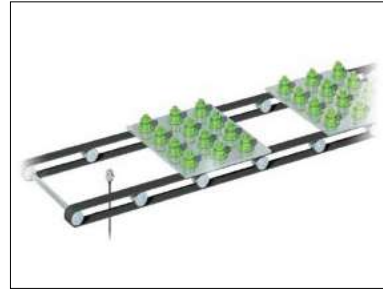
Các ứng dụng



Phát hiện có hay không có nạp liệu chi tiết gia công



Phát hiện vị trí vạch chia của bàn quay



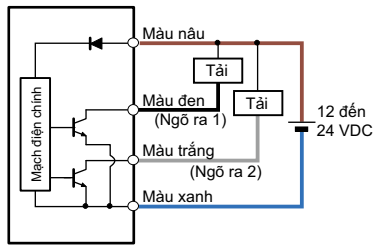
Phát hiện có mặt các pallet đang di chuyển

Đặc điểm kỹ thuật

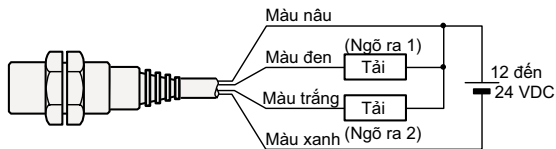
Loại 3 dây DC

Loại		Được bảo vệ bằng vỏ bọc				
Mẫu	NPN	EZ-8M	EZ-12M	EZ-18M	EZ-30M	EZ-18T
Hình thức ngoài						
Kích thước		M8	M12	M18	M30	20 x 32 x 8 mm
Khoảng cách phát hiện		1,5 mm ±10%	2,5 mm ±10%	5 mm ±10%	10 mm ±10%	5 mm ±10%
Vật thể có thể phát hiện được	Kim loại đen (Xem đặc tính kim loại màu)					
Mức tiêu chuẩn (Sắt, t=1 mm)		10 x 10 mm	12 x 12 mm	18 x 18 mm	30 x 30 mm	18 x 18 mm
Tính trễ	Tối đa 10% khoảng cách phát hiện					
Tần số đáp ứng		800 Hz	600 Hz	350 Hz	250 Hz	350 Hz
Biến đổi nhiệt độ	Tối đa ±10% khoảng cách phát hiện ở 23°C trong khoảng -25 đến +70°C					
Chế độ vận hành	Thường mở/Thường đóng					
Ngõ ra điều khiển	NPN cực thu để hở cực đại 100mA (tối đa 40 V), Điện áp dư: Tối đa 1 V					
Nguồn điện cung cấp	12 đến 24 VDC ±10%					
Dòng điện tiêu thụ	Cực đại 13 mA					
Chỉ số chống chịu thời tiết cho vỏ bọc	IP67					
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-25 đến +80°C, không đóng băng					
Độ ẩm tương đối	35 đến 95%, không ngưng tụ					
Chống chịu rung	10-55Hz, 1,5 mm, biên độ kép theo các hướng X, Y, và Z, 2 giờ					
Chống chịu va đập	500 m/s² theo hướng X, Y, và Z, 3 lần tương ứng.			1.000 m/s² theo hướng X, Y, và Z, 3 lần tương ứng.		
Chiều dài cáp	2 m					
Khối lượng (Bao gồm dây cáp và bu lông)		Xấp xỉ 50 g	Xấp xỉ 65 g	Xấp xỉ 130 g	Xấp xỉ 235 g	Xấp xỉ 55 g

Mạch điện ngõ vào/ra



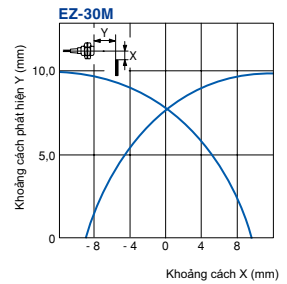
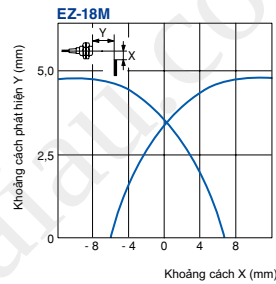
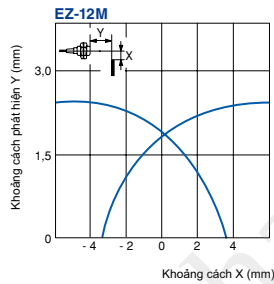
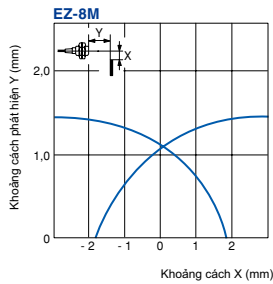
Các kết nối



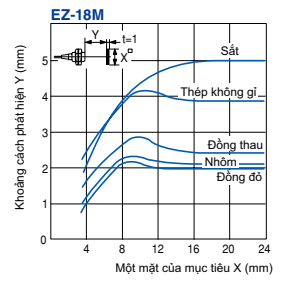
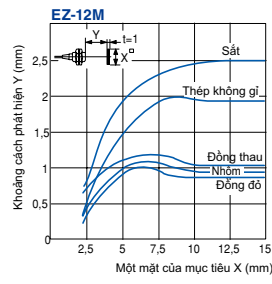
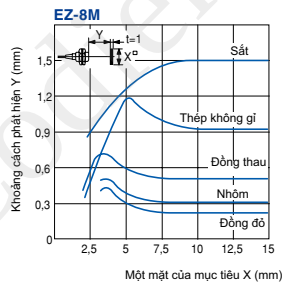
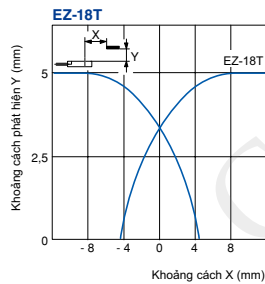
Màu đen (ngõ ra 1): Thường mở
Màu trắng (ngõ ra 2): Thường đóng

Đặc tính

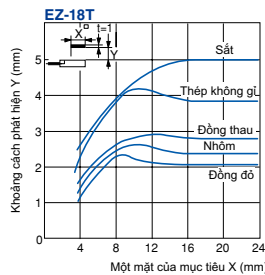
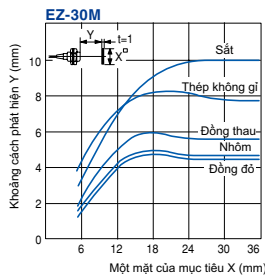
Phạm vi phát hiện (Quy chuẩn)



Khoảng cách phát hiện tương ứng với kích thước và chất liệu mục tiêu (Quy chuẩn)



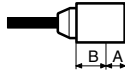
Khoảng cách phát hiện tương ứng với kích thước và chất liệu mục tiêu (Quy chuẩn)



Chỉ dẫn sử dụng đúng

Lắp đặt

Khi lắp đặt cảm biến, lắp kèm vòng đệm hình răng cưa. Không được siết quá chặt vượt quá mô men quy định trong bảng sau.



Nhiều

Khi lắp đặt 2 hoặc nhiều cảm biến cùng loại đối diện nhau hoặc song song nhau, thì cần phải tách chúng ra ở khoảng cách quy định trong bảng sau để tránh bị nhiễu.

Mẫu	Kích thước A (mm)	Mô men siết	
		tại A	tại B
EZ-8M	3	Tối đa 3 N-m	Tối đa 5 N-m
EZ-12M	6	Tối đa 6 N-m	Tối đa 10 N-m
EZ-18M	6	Tối đa 15 N-m	Tối đa 20 N-m
EZ-30M	10	Tối đa 50 N-m	Tối đa 100 N-m

Chú ý: Dây cáp cảm biến có thể nối dài lên đến 100 m (Sê-ri **EZ**).

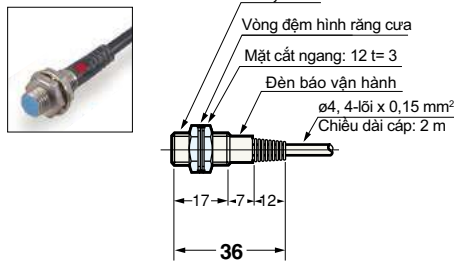
Khoảng cách	Đối diện (tối thiểu mm)	Song song (tối thiểu mm)
Mẫu		
EZ-8M	20	23
EZ-12M	30	32
EZ-18M	40	48
EZ-30M	100	100

Khoảng cách	Đối diện (tối thiểu mm)	Song song (tối thiểu mm)
Mẫu		
EZ-18T	40	35

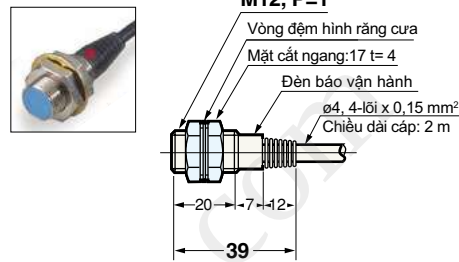
Kích thước

Đơn vị: mm

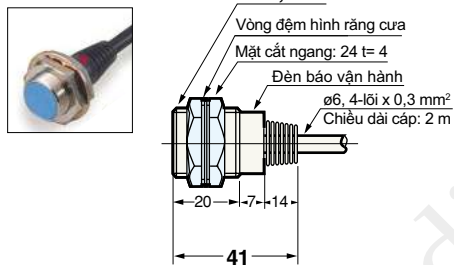
EZ-8M



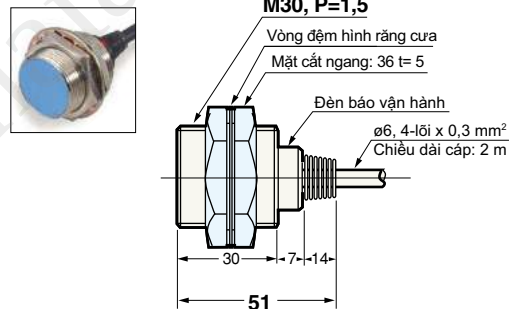
EZ-12M



EZ-18M



EZ-30M



EZ-18T

